

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2023
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phụng.

Ông Nguyễn Xuân Ngân

Thư ký phiên tòa : Ông Trần Văn Thỏa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 49/ 2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT: Xóm Ngọc Hạ,xã TN, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Võ Văn Ngh, sinh năm 1971; Nơi ĐKNKTT: Xóm Ngọc Hạ,xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Võ Văn D, sinh năm 1941

Địa chỉ: Xóm Ngọc Hạ,xã TN, huyện TC, tỉnh NA.Vắng mặt tại phiên tòa.

2, Bà Trần Thị M, sinh năm 1942

Địa chỉ: Xóm Ngọc Hạ, xã TN, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Ngô Thị Th trình bày:

Chị và anh Võ Văn Ngh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 07 tháng 10 năm 2004.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại xóm Ngọc Hạ, xã TN, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tình tình không hợp nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Võ Văn Ngh.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002, Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2004, Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010. Hiện cháu Võ Thị H và Võ Thị Quỳnh Tr đã trưởng thành. Vợ chồng ly hôn nhau nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010. Yêu cầu anh Võ Văn Ngh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi con.

Về phân chia tài sản: Vợ chồng chị có những tài sản chung sau:

Một ngôi nhà 03 gian, xung quanh xây tường trên lợp ngói.

Một mái tôn làm vào năm 2013

Một nhà bếp 02 gian.

Một công trình nhà tắm.

Một chuồng trại chăn nuôi 02 gian.

Một máy cày.

Hai chiếc xe máy.

Hai con bò.

Cánh cổng bờ rào và cột cổng.

Toàn bộ tài sản trên nằm trên phần diện tích đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M là bố mẹ của anh Võ Văn D.

Ngoài ra vợ chồng còn có số tiền 75.000.000 đồng mà anh Võ Văn Ngh bán bò hiện nay anh đang giữ.

Nếu ly hôn nguyên vọng của chị là đòi với phần đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M chị không có yêu cầu gì. Chị chỉ yêu cầu chia đôi số tài sản trên đất và mỗi người nhận một nửa.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn anh Võ Văn Ngh

Anh thừa nhận điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như chị Ngô Thị Th đã trình bày. Sau khi kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 07 tháng 10 năm 2004 thì vợ chồng anh, chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do thiếu hiểu biết và cảm thông với nhau trong cuộc sống.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị Ngô Thị Th xin ly hôn với anh thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002, Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2004, Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010. Nay cháu Võ Thị H và Võ Thị Quỳnh Tr đã trưởng thành. Nay ly hôn nguyên vọng của anh là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010. Yêu cầu chị Ngô Thị Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi con.

Về phân chia tài sản: Vợ chồng anh có những tài sản chung sau:

Một ngôi nhà 03 gian, xung quanh xây tường trên lợp ngói.

Một mái tôn làm vào năm 2013

Một nhà bếp 02 gian.

Một công trình nhà tắm.

Một chuồng trại chăn nuôi 02 gian.

Một máy cày.

Hai chiếc xe máy.

Hai con bò.

Cánh cổng bờ rào và cột cổng.

Toàn bộ tài sản trên nằm trên phần diện tích đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M là bố mẹ của anh Võ Văn D.

Nếu ly hôn nguyện vọng của anh là đối với phần đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M anh không có yêu cầu gì. Anh chỉ yêu cầu phân tài sản trên đất và anh yêu cầu phân chia khối tài sản này thành 02 phần mỗi người nhận một nửa.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D và bà Trần Thị M

Ông và bà thừa nhận toàn bộ các tài sản mà anh Võ Văn Ngh và chị Ngô Thị Th kê khai là của vợ chồng anh Nghĩa và chị Thụy sau khi kết hôn với nhau đã tích góp xây dựng. Trước khi anh Võ Văn Ngh kết hôn với chị Ngô Thị Th thì vợ chồng ông có một ngôi nhà gỗ trên thửa đất này. Sau đó anh Nghĩa và chị Thụy tháo dỡ ngôi nhà này và làm ngôi nhà mới hiện nay. Toàn bộ các công trình này đều nằm trên thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông và bà.

Nay vợ chồng anh anh Võ Văn Ngh và chị Ngô Thị Th ly hôn nhau thì ông và bà đề nghị chị Thụy và anh Nghĩa trả lại phần diện tích đất đó cho ông và bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 33, Điều 37, Điều 48 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th được ly hôn với anh Võ Văn Ngh.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao cháu Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 cho anh Võ Văn Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010 cho chị Ngô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ: Buộc anh Võ Văn Ngh và chị Ngô Thị Th phải trả lại thửa đất tại xóm Ngọc Hạ, xã TN, huyện TC, tỉnh NA cho ông Võ Văn D và bà Trần Thị M (Thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) mà anh Võ Văn Ngh và chị Ngô Thị Th đã xây dựng các công trình trên đó.

Giao cho anh Võ Văn Ngh được quyền sử dụng ngôi nhà 03 gian, một mái tôn, một nhà bếp, một công trình nhà tắm, một chuồng trại chăn nuôi, một lò bánh mỳ, một bờ rào cùng 2 cánh cổng. Nhưng anh Võ Văn Ngh phải trích giá trị chênh lệch về tài sản cho chị Ngô Thị Th.

Giao cho chị Ngô Thị Th được sở hữu 02 con bò, 01 chiếc xe máy và số tiền anh Võ Văn Ngh giao lại từ số tiền chênh lệch tài sản.

Không có căn cứ chấp nhận chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Th về việc đưa với số tiền 75.000.000 đồng mà anh Võ Văn Ngh đã bán bò mà có

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Chị Ngô Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí phân chia tài sản theo quy định. Buộc anh Võ Văn Ngh phải chịu án phí phân chia tài sản theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Đại Đồng, huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thị Th và anh Võ Văn Ngh kết hôn với nhau hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TC, tỉnh NA theo đúng quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai bên đều xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên đều nhất trí ly hôn nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng. Nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì chỉ là hình thức chứ mục đích hôn nhân không đạt được cho nên cần chấp nhận cho chị Ngô Thị Th được ly hôn với anh Võ Văn Ngh là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên thống nhất vợ chồng có 04 con chung là Võ Thị H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2002, Võ Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2004, Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010. Nay cháu Võ Thị H và Võ Thị Quỳnh Tr đã trưởng thành. Nay ly hôn nguyện vọng của cả 02 người đều có nguyện vọng là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Võ Thúc Kh, sinh ngày 03/6/2007 và Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010 và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi con.

Xét thấy: Nguyện vọng của các bên là hoàn toàn chính đáng. Nhưng nếu giao cả 02 con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gây khó khăn cho người đó trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Hơn nữa để các cháu phát triển một cách toàn diện về mọi mặt. Cần giao cháu Võ Thúc Kh sinh ngày 03/6/2007 cho

anh Võ Văn Ngh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010 cho chị Ngô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp pháp luật.

Về phân chia tài sản chung: Hai bên thừa nhận vợ chồng có các tài sản chung sau:

Qua kết quả thẩm định và định giá ngày 16 tháng 12 năm 2022 thể hiện:

Tài sản chung của vợ chồng gồm có các tài sản chung sau:

+ Một ngôi nhà cấp 4, xây vào năm 2008 xung quanh xây tường trên lợp ngói kiến thiết có tổng diện tích xây dựng là 64,4m². Hiện nay giá trị còn lại tại thời điểm định giá là: 71.097.600 đồng.

+ Một ngôi nhà ngang 02 gian xung quanh xây gạch tấp lô trên lợp tôn có diện tích xây dựng là 26,64 m². Xây vào năm 2014. Trị giá hiện nay còn lại là 22.377.000 đồng.

+ Một mái tôn làm vào năm 2013 có diện tích là 110m². Trị giá hiện nay còn lại là 18.700.000 đồng.

+ Công trình nhà tắm xây dựng vào năm 2009 có diện tích 7m². Trị giá hiện tại là 10.535.000 đồng.

+ Công trình chuồng trại chăn nuôi có tổng diện tích là 56,61m². Làm vào năm 2010. Trị giá hiện tại là 18.081.000 đồng.

+Bờ rào xây bằng gạch đỏ, phần móng xây bằng đá xanh có chiều dài 11,5m. Giá trị hiện tại còn lại là: Phần bờ rào: trị giá 1.803.000 đồng, Phần da trát: trị giá 1.177.600 đồng, Phần móng trị giá: 350.000 đồng.

+ 02 trụ cổng bằng bê tông có trị giá 1.183.650 đồng.

+ Hai cánh cổng có diện tích 3,68m². Trị giá hiện nay còn lại là 1.821.600 đồng.

+ Một mái tôn chắn ngang phía hai đầu sân có tổng diện tích là 35,2m². Trị giá hiện nay còn lại là 2.992.000 đồng.

+ Một con bò mạp trị giá 11.000.000 đồng.

+ Một con bò con trị giá 7.000.000 đồng.

+ Một chiếc xe máy trị giá 3.000.000 đồng

+ Một lò bánh mỳ trị giá 4.500.000 đồng.

+ Một máy cày đi kèm phụ kiện trị giá 5.000.000 đồng.

+ Một chiếc xe máy không biển kiểm soát trị giá 500.000 đồng

Tổng trị giá tài sản là 158.741.450. đồng.

Toàn bộ tài sản này nằm trên thửa đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M.

Xét ý kiến của nguyên đơn chị Ngô Thị Th về việc không yêu cầu phân chia đối với thửa đất mà vợ chồng chị đã xây dựng các công trình trên thửa đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M là bố, mẹ của anh Võ Văn Ngh là hoàn toàn tự nguyện không xem xét.

Đối với yêu cầu phân chia toàn bộ tài sản trên đất cho hai vợ chồng trên phương án cân đối bằng trị giá tài sản chị để lại tài sản cho anh Võ Văn Ngh và anh Võ Văn Ngh trả lại phần giá trị tài sản cho chị là hoàn toàn chính đáng cho nên cần chấp nhận.

Đối với ý kiến của bị đơn anh Võ Văn Ngh về việc đề nghị trả lại phần đất mà vợ chồng anh chị đã xây dựng các công trình trên đất thửa đất của ông Võ Văn D và bà Trần Thị M là bố mẹ của anh cho ông bà là có cơ sở cần chấp nhận.

Đối với ý kiến anh xin nhận lại tài sản và trích giá trị tài sản cho chị Ngô Thị Th là có cơ sở cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D và bà Trần Thị M về việc đề nghị vợ chồng anh Võ Văn Nghãi và chị Ngô Thị Th trả lại thửa đất đó là hoàn toàn có cơ sở.

Vì vậy cần buộc anh Võ Văn Ngh và chị Ngô Thị Th trả lại phần diện tích đất đã xây dựng các công trình trên thửa đất tại xóm Ngọc Hạ,xã TN, huyện TC, tỉnh NA cho ông Võ Văn D và bà Trần Thị M.

Giao cho anh Võ Văn Ngh được quyền sử dụng các tài sản gồm:

+ Một ngôi nhà cấp 4, xây vào năm 2008 xung quanh xây tường trên lợp ngói kiến thiết có tổng diện tích xây dựng là 64,4m². Hiện nay giá trị còn lại tại thời điểm định giá là: 71.097.600 đồng.

+ Một ngôi nhà ngang 02 gian xung quanh xây gạch táp lô trên lợp tôn có diện tích xây dựng là 26,64 m². Xây vào năm 2014. Trị giá hiện nay còn lại là 22.377.000 đồng.

+ Một mái tôn làm vào năm 2013 có diện tích là 110m² . Trị giá hiện nay còn lại là 18.700.000 đồng.

+ Công trình nhà tắm xây dựng vào năm 2009 có diện tích 7m^2 . Trị giá hiện tại là 10.535.000 đồng.

+ Công trình chuồng trại chăn nuôi có tổng diện tích là $56,61\text{m}^2$. Làm vào năm 2010. Trị giá hiện tại là 18.081.000 đồng.

+Bờ rào xây bằng gạch đỏ, phần móng xây bằng đá xanh có chiều dài 11,5m. Giá trị hiện tại còn lại là: Phần bờ rào trị giá: 1.803.000 đồng, Phần da trát trị giá: 1.177.600 đồng, Phần móng trị giá: 350.000 đồng.

+ 02 trụ cổng bằng bê tông có trị giá 1.183.650 đồng.

+ Hai cánh cổng có diện tích $3,68\text{m}^2$. Trị giá hiện nay còn lại là 1.821.600 đồng.

+ Một mái tôn chắn ngang phía hai đầu sân có tổng diện tích là $35,2\text{m}^2$. Trị giá hiện nay còn lại là 2.992.000 đồng.

+ Một lò bánh mỳ trị giá 4.500.000 đồng

+ Một chiếc xe máy biển kiểm soát 51A-1776, trị giá 500.000 đồng.

+ Một máy cày đi kèm phụ kiện trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 137.741.450 đồng.

Nhưng anh Võ Văn Ngh có trách nhiệm giao lại cho chị Ngô Thị Th số tiền trị giá tài sản là 58.370.725 đồng.

Tổng trị giá tài sản anh Võ Văn Ngh được phân chia là 79.370.725 đồng

Giao cho chị Ngô Thị Th được sử dụng:

Một chiếc xe máy Yamaha biển kiểm soát 37 E1- 572.71 trị giá 3.000.000 đồng.

Một con bò mạp trị giá 11.000.000 đồng

Một con bò con trị giá 7.000.000 đồng

Và số tiền 58.370.725 đồng là số tiền anh Võ Văn Ngh giao lại do chênh lệch về giá trị tài sản.

Tổng trị giá tài sản mà chị Ngô Thị Th được nhận là 79.370.725 đồng

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, chị Ngô Thị Th và anh Võ Văn Ngh phải chịu án phí phân chia tài sản sơ thẩm theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Võ Văn Ngh phải thanh toán cho chị Ngô Thị Th số tiền chi phí tố tụng là 1.750.000 đồng. Chị Ngô Thị Th phải chịu 1.750.000 đồng.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự các Điều 33, Điều 37, Điều 48, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Th được ly hôn anh Võ Văn Ngh

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Võ Thúc Kh, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2007 cho anh Võ Văn Ngh trực tiếp, Giao cháu Võ Thị Lam Gi, sinh ngày 21/5/2010 cho chị Ngô Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về chia tài sản chung và nợ:

Giao cho anh Võ Văn Ngh được quyền sử dụng các tài sản gồm:

+ Một ngôi nhà cấp 4, xây vào năm 2008 xung quanh xây tường trên lợp ngói kiến thiết có tổng diện tích xây dựng là 64,4m². Hiện nay giá trị còn lại tại thời điểm định giá là: 71.097.600 đồng.

+ Một ngôi nhà ngang 02 gian xung quanh xây gạch tấp lô trên lợp tôn có diện tích xây dựng là 26,64 m². Xây vào năm 2014. Trị giá hiện nay còn lại là 22.377.000 đồng.

+ Một mái tôn làm vào năm 2013 có diện tích là 110m². Trị giá hiện nay còn lại là 18.700.000 đồng.

+ Công trình nhà tắm xây dựng vào năm 2009 có diện tích 7m². Trị giá hiện tại là 10.535.000 đồng.

+ Công trình chuồng trại chăn nuôi có tổng diện tích là 56,61m². Trị giá hiện tại là 18.081.000 đồng.

+Bờ rào xây bằng gạch đỏ, phần móng xây bằng đá xanh có chiều dài 11,5m. Giá trị hiện tại còn lại là: Phần bờ rào:1.803.000 đồng, Phần da trát: 1.177.600 đồng, Phần móng: 350.000 đồng.

+ 02 trụ cổng bằng bê tông có trị giá 1.183.650 đồng.

+ Hai cánh cổng có diện tích 3,68m². Trị giá hiện nay còn lại là 1.821.600 đồng.

+ Một mái tôn chắn ngang phía hai đầu sân có tổng diện tích là 35,2m². Trị giá hiện nay còn lại là 2.992.000 đồng.

+ Một lò bánh mỳ và một chiếc xe máy biển kiểm soát 51A-1776, trị giá 5.000.000 đồng.

+ Một máy cày đi kèm phụ kiện trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 137.741.450 đồng.

Nhưng anh Võ Văn Ngh có trách nhiệm giao lại cho chị Ngô Thị Th số tiền trị giá tài sản là 58.370.725 đồng.

Tổng trị giá tài sản anh Võ Văn Ngh được phân chia là 79.370.725 đồng

***Giao cho chị Ngô Thị Th được sử dụng:**

Một chiếc xe máy Yamaha 37E1- 572.71, trị giá 3.000.000 đồng.

Một con bò mạ trị giá 11.000.000 đồng

Một con bò con trị giá 7.000.000 đồng

Và số tiền 58.370.725 đồng là số tiền anh Võ Văn Ngh giao lại do chênh lệch về giá trị tài sản.

Tổng trị giá tài sản mà chị Ngô Thị Th được nhận là 79.370.725 đồng

Về chi phí tố tụng:

Buộc anh Võ Văn Ngh phải trả cho chị Ngô Thị Th số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản là 1.700.500 đồng. Buộc chị Ngô Thị Th phải chịu 1.750.000 đồng chi phí thẩm định và định giá tài sản. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp tại Tòa án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 3.968.500 đồng án phí phân chia tài sản. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009087 ngày 08 tháng 4 năm 2022 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009161 ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Trả lại cho chị Ngô Thị Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là 4.156.500 đồng. Chị Ngô Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí phân chia tài sản sơ thẩm. Buộc anh Võ Văn Ngh phải chịu 3.968.500 đồng án phí phân chia tài sản.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- UBND xã TN (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang